TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **16** /2018/HS-PT
Ngày: 23-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Lợi**

Các thẩm phán: Ông **Lê Thành Tôn**

Bà **Nguyễn Thị Mai**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Kim Hóa** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 366/2017/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Lê Hoàng T (N).

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Lê Hoàng T (N), sinh năm: 1982; tại Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Số 18xx, ấp L1, xã L2, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Lê Hoàng Đ, sinh năm 1957 (chết) và bà Võ Thị C sinh năm 1952; Có vợ: Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1984 và con là Lê Hoàng M, sinh ngày 27/12/2008;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: ngày 07/8/2017; Tạm giam: ngày 16/8/2017; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng T:* Bà **Lê Hồng Diễm** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

** Người bị hại:* **Đào Văn G**, sinh năm 1990 (đã chết);

** Người đại diện hợp pháp của bị hại Đào Văn G không kháng cáo:*

1. **Nguyễn Thị Thúy K**, sinh năm 1989 (có mặt);

2. **Đào Văn C1**, sinh năm 1967 (có mặt);

3. **Dương Thị Kim H** sinh năm 1970 (có mặt);

Ngoài ra bị hại Đào Văn Giúp có 02 người con là: **Đào Thị Cẩm T1**, sinh ngày 05/10/2007 và **Đào Vũ D1**, sinh ngày 11/8/2009.

Người đại diện theo pháp luật của Đào Thị Cẩm T1, Đào Vũ D1 là chị **Nguyễn Thị Thúy K** (mẹ ruột của T1 và D1);

Cùng cư trú: Số nhà 19xx, ấp L1, xã L2, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án Viện kiểm sát không kháng nghị;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 06/8/2017, bị cáo Lê Hoàng T cùng uống rượu chung với bị hại Đào Văn G, anh Lê Văn N và anh Bùi Văn Sơn E ở tum số 02 của quán Kim Ngân thuộc ấp L1, xã L2, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Khi đó, bị hại Đào Văn G điện thoại rủ anh Lê Văn P lại quán Kim Ngân cùng tham gia và được anh P đồng ý, nên bị hại G kêu anh N chạy xe đi rước anh P lại cùng uống chung.

Cả nhóm uống rượu đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì nghỉ, nên anh P trả tiền toàn bộ tiệc rượu cho quán là 540.000 đồng rồi ra võng phía trước nằm đợi cả nhóm cùng ra về. Còn lại bị hại G, anh N, anh Sơn E và bị cáo T ở tum số 02, sau đó bị hại G kêu mỗi người hùn 100.000 đồng để gom lại trả tiền cho anh P thì anh

N và anh Sơn E đồng ý, riêng bị cáo T nói sáng sẽ tính với anh P, nhưng bị hại G không đồng ý và liên tục kêu bị cáo T phải đưa tiền, nên giữa bị cáo T và bị hại G xảy ra cự cải với nhau khoảng 05 phút thì ngưng, rồi cả hai cùng đi ra phía trước quán Kim Ngân. Bị hại G dẫn xe ra đậu ngoài đường phía trước cổng của quán Kim Ngân rồi đi trở vào trong quán và gặp bị cáo T ở khu vực giữa sân đal của quán, bị hại G nói với bị cáo T *"nhậu mà không chịu hùn tiền"*, rồi bị cáo T nói *"để sáng mai tính"*, nhưng bị hại G không chịu và nói *"anh P kêu gom tiền"*. Cho nên, bị cáo T đi lại chỗ anh Phương đang nằm võng cách đó khoảng 03m và hỏi *"anh P có kêu bị hại G gom tiền không"*, thì anh P bảo là *"không"*. Sau đó, bị cáo T trở lại nói với bị hại G là anh P đâu có kêu gom tiền đâu mà bị hại G gom, nên bị hại G nhào vô dùng tay phải câu cổ bị cáo T. Khi đó, bị cáo T đang đội nón bảo hiểm màu xanh trên đầu nhưng chưa cài quay (loại nón nửa đầu, có mỏ phía trước màu đen, trên nón phía trước có chữ AN màu trắng - đỏ, hai bên hông có hai đường viền cong màu trắng - đen, nón có chiều dài 28cm, rộng 22cm, mỏ nón dài 05cm, trên nón có nhiều vết trầy nhỏ), bị cáo T lột nón bảo hiểm xuống cầm ở tay trái rồi quơ ngang vào vùng đầu của bị hại G một cái theo hướng từ trái qua phải, từ dưới hướng lên rồi làm rớt nón bảo hiểm xuống sân đal. Khi bị T dùng nón bảo hiểm đánh bị hại G thì bị hại G vẫn chưa buông bị cáo T ra, nên bị cáo T tiếp tục dùng hai tay câu cổ của bị hại G xiết lại, hai bên cùng câu cổ nhau giằng co qua lại làm bị hại G té xuống sân đal của quán Kim Ngân, còn bị cáo T nằm trên đè lên người của bị hại G, lúc này anh P, N, Sơn E đến can ra và tất cả ra về. Trên đường về, bị hại G nói với anh P là do mấy lần trước bị cáo T uống rượu chung với anh em hứa hùn tiền nhưng vẫn không hùn nên lần này phải buộc bị cáo T đưa tiền liền và việc bị hại G câu cổ vật lộn với bị cáo T là do bị cáo T dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu của bị hại G trước. Khi về đến cầu Cán Cờ thuộc xã L2, huyện L thì anh P, bị hại G, anh Sơn E và anh N dừng xe lại trên cầu hút thuốc và nói chuyện về việc hùn tiền đưa cho anh P, nhưng không có nói gì đến việc bị cáo T và bị hại G vật lộn với nhau, khoảng 15 phút sau anh P chở bị hại G, còn anh Sơn E chở anh N cùng về. Khi về ngang qua nhà của bị cáo T trước, anh Sơn E và anh N gặp chị Trần Thị Ngọc D (là vợ của bị cáo T) nên có kể cho chị D nghe việc bị hại G kêu hùn tiền nhậu, nhưng bị cáo T không chịu hùn nên bị hại G và bị cáo T vật lộn với nhau dưới sân đal. Còn anh P đưa bị hại G về nhà rồi đi bộ trở ra hướng nhà của bị

cáo T rồi cũng gặp và kể cho chị D nghe việc bị cáo T và bị hại G vật lộn với nhau ở quán Kim Ngân. Khoảng 05 phút sau, chị Nguyễn Thị Thúy K (là vợ của bị hại G) điện thoại cho anh P nói *"bị hại G than nhức đầu, muốn ói và nhờ anh P vào chở bị hại G ra Trạm y tế xã L2, huyện L điều trị dùm"*. Cho nên, anh P vào chở bị hại G ngồi ở giữa, còn anh Đinh Văn B (là người ở bên cạnh nhà của bị hại G) ngồi sau ôm bị hại G, còn anh Sơn E thì chở chị K cùng ra Trạm y tế xã L2 vào khoảng 23 giờ 30 phút, nhưng tại đây chị K chỉ khai là bị hại G uống rượu say nên sau khi khám Trạm y tế xã L2 cho bị hại G về. Ngay lúc này, chị K thấy bị hại G vẫn còn than nhức đầu nên chị K nhờ anh P và anh Sơn E chở bị hại G vào Bệnh viện đa khoa huyện L điều trị, khi đến bệnh viện vào khoảng 23 giờ 55 phút, thì chị K cũng khai là bị hại G uống rượu say. Sau khi khám bác sỹ yêu cầu bị hại G ở lại theo dõi điều trị. Đến khoảng 04 giờ ngày 07/8/2017, do tình trạng sức khỏe của bị hại G diễn biến xấu, nên được chuyển đến Bệnh viện đa khoa thành phố S, đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, bị hại G đã tử vong.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ của:

- Bị cáo Lê Hoàng T 01 quần dài, loại quần Jean, màu xanh - trắng và 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, sọc ngang màu trắng - xám (bộ đồ bị cáo T mặc ngày 06/8/2017 khi cầm nón bảo hiểm đánh và vật lộn với bị hại G). Bị cáo T không có yêu cầu nhận lại.

- Chị Nguyễn Thị Thúy K giao nộp 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu, màu xanh, có mỏ phía trước màu đen, trên nón phía trước có chữ AN màu trắng - đỏ, hai bên hông có hai đường viền cong màu trắng - đen, nón có chiều dài 28cm, rộng 22cm, mỏ nón dài 05cm, trên nón có nhiều vết trầy nhỏ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 535/KL-KTHS ngày 21/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận như sau:

- *Dấu hiệu chính qua giám định:* Đa chấn thương nhiều vùng trên cơ thể; Nứt sọ, xuất huyết màng não diện rộng gây chèn ép não.

- *Nguyên nhân:* Bị hại Đào Văn G bị đa chấn thương, trong đó chấn thương đầu nứt sọ, xuất huyết màng não chèn ép cấp là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong.

Trong quá trình điều tra, Người đại diện hợp pháp của bị hại Đào Văn G, đồng thời là Người đại diện hợp pháp của Đào Thị Cẩm T1 và Đào Duy V1 (con của bị hại) là chị Nguyễn Thị Thúy K (vợ bị hại), ông Đào Văn C1 (cha bị hại), bà Dương Thị Kim H (mẹ bị hại) yêu cầu bị cáo Lê Hoàng T bồi thường tổng cộng là 150.000.000 đồng (gồm: tiền chôn cất bị hại Đào Văn G là 5.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 30.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại Đào Văn G đến năm 18 tuổi là 115.000.000 đồng). Bị cáo Lê Hoàng T nhờ gia đình bồi thường được 31.000.000 đồng và Người đại diện hợp pháp của bị hại có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Hoàng T. Đối với số tiền yêu cầu bồi thường còn lại là 119.000.000 đồng của Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo Lê Hoàng T đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2017/HSST ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Lê Hoàng T (N) phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: bị cáo Lê Hoàng T (N) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày tạm giữ là ngày 07/8/2017.

Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 584, Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Công nhận sự tự nguyện giữa bị báo Lê Hoàng T với Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Thúy K, ông Đào Văn C1 và bà Dương Thị Kim H về số tiền bồi thường là 150.000.000 đồng (trong đó tiền mai táng phí 5.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 30.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi hai con của người bị hại Đào Văn G là Đào Thị Cẩm T1 và Đào Vũ D1 đến khi đủ 18 tuổi là 115.000.000 đồng). Gia đình bị cáo đã nộp thay được 31.000.000 đồng, còn lại 119.000.000 đồng. Bị cáo tự nguyện có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho chị Nguyễn Thị Thúy K, ông Đào Văn C1, bà Dương Thị Kim H số tiền 119.000.000 đồng (Chị K là người đại diện nhận thay).

Đối với số tiền bồi thường khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành đến khi thi hành án xong.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, bị cáo Lê Hoàng T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại mức bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T xin rút kháng cáo về việc cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại Đào Văn G từ mức 115.000.000 đồng xuống 30.000.000 đồng, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bà Lê Hồng Diễm là người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo là bị cáo đã tác động gia đình bị cáo nộp bổ sung số tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại là 10.000.000 đồng, mặc dù hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng T về việc xin giảm nhẹ hình phạt, sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt, do bị cáo T cung cấp thêm tình tiết mới có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt đó là bị cáo đã nộp bổ sung số tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại là 10.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với việc bị cáo rút kháng cáo về việc cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại Đào Văn G từ mức 115.000.000 đồng xuống 30.000.000 đồng, xét thấy là ý chí tự nguyện của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này theo quy định tại Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài

liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/8/2017, bị cáo Lê Hoàng T cùng uống rượu chung với bị hại Đào Văn G, anh Lê Văn N và anh Bùi Văn Sơn E tại quán Kim Ngân thuộc ấp L1, xã L2, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi nhậu xong anh P trả tiền toàn bộ tiệc rượu cho quán là 540.000 đồng rồi ra võng phía trước nằm đợi cả nhóm ra cùng về. Sau đó anh G yêu cầu mỗi người hùn 100.000 đồng để gom lại trả tiền cho anh P thì anh N và anh Sơn E đồng ý, riêng bị cáo T nói sáng sẽ tính với anh P, nhưng anh G không đồng ý và liên tục kêu bị cáo phải đưa tiền, nên giữa bị cáo và bị hại G xảy ra cự cải với nhau. Khi đó, anh G nhào vô dùng tay phải câu cổ bị cáo, còn bị cáo lấy nón bảo hiểm trên đầu cầm tay trái rồi quơ ngang vào vùng đầu của anh G một cái theo hướng từ trái qua phải, từ dưới hướng lên rồi làm rớt nón bảo hiểm xuống sân đal. Khi bị bị cáo dùng nón bảo hiểm đánh thì anh G vẫn chưa buông bị cáo ra, nên bị cáo tiếp tục dùng hai tay câu cổ của anh G xiết lại, hai bên cùng câu cổ nhau giằng co qua lại làm anh G té xuống sân đal của quán Kim Ngân, còn bị cáo nằm trên đè lên người của anh G, lúc này anh P, N, Sơn E đến can ra và tất cả ra về. Khi về nhà anh G bị nhức đầu được người nhà đưa đi khám tại Trạm y tế xã L2, huyện L và Bệnh viện đa khoa huyện L. Đến khoảng 04 giờ ngày 07/8/2017, do tình trạng sức khỏe của anh G diễn biến xấu, nên được chuyển đến Bệnh viện đa khoa thành phố S, đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, anh G đã tử vong. Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Lê Hoàng T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này bị cáo T đã dùng mủ bảo hiểm đánh vào đầu anh G và câu giật anh ngã xuống sân đal làm anh G bị chấn thương vùng thái dương bên phải đầu dẫn đến tử vong, đã làm cho gia đình của anh G mất đi người thân không lấy

gì bù đắp được. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây xôn xao trong dư luận quần chúng nhân dân. Trong vụ án này lẽ ra bị cáo phải kiềm chế bản thân và có cách ứng xử hợp tình, hợp lý và đúng pháp luật, đằng này chỉ vì để giải quyết mâu thuẫn với anh G, bị cáo đã có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh anh G và câu vật anh té ngã gây thương tích cho anh dẫn đến tử vong. Rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xem thường kỹ cương pháp luật giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 1999) là đúng người, đúng tội và có căn cứ. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo xuất trình tình tiết mới là đã tác động gia đình bị cáo nộp bổ sung số tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại là 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 012980 ngày 28/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L trong khi hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, cho thấy bị cáo có ý thức trong việc chấp hành quyết định của bản án, nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Đối với việc bị cáo T kháng cáo xin xem xét lại phần trách nhiệm dân sự liên quan đến việc buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi hai con bị hại Đào Văn G đến đủ 18 tuổi là 115.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm là quá cao, bị cáo xin giảm xuống mức 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xin rút kháng cáo đối với nội dung này, đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, nên chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm là phù hợp Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Do hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàng T được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (trước ngày 01/01/2018). So với quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có lợi hơn cho bị cáo, do mức khởi điểm khung hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là thấp hơn (05 năm so với 07 năm), đồng thời bị cáo cũng không thuộc trường hợp được xem xét tình tiết có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết trong vụ án này, theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b, đ khoản khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng T về trách nhiệm dân sự liên quan đến việc cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại Đào Văn G;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hoàng T;

Sửa quyết định Bản án sơ thẩm về hình phạt;

Tuyên bố: bị cáo Lê Hoàng T (N) phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: bị cáo Lê Hoàng T (N) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/8/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện L;
- Chi cục huyện L;
- Cơ quan THADS huyện L;
- Cơ quan CSĐT CA huyện L;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Nghĩa).